

Số: 1666/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Tiêu chí chung đánh giá thí điểm hiệu quả  
công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí chung đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc và phạm vi, thời gian áp dụng Tiêu chí chung đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL**

a) Mục tiêu

- Là cơ sở cho các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thuộc phạm vi thí điểm của Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” phê duyệt kèm theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm) nghiên cứu, xây dựng Tiêu chí riêng đánh giá thí điểm hiệu quả từng hoạt động PBGDPL cụ thể bảo đảm linh hoạt, phù hợp với đặc thù, tình hình thực tế trong từng giai đoạn và năm công tác.

- Tăng cường hiệu quả công tác PBGDPL, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xác định phương pháp, cách thức đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL bảo đảm khoa học, khả thi, linh hoạt, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế

của từng hoạt động PBGDPL, bảo đảm khả năng lượng hóa trên cơ sở so sánh kết quả dự kiến với kết quả thực tế đạt được trong từng hoạt động PBGDPL.

#### b) Yêu cầu, nguyên tắc

- Các tiêu chí trong Tiêu chí chung đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL (sau đây gọi là Tiêu chí chung) phải bám sát các yêu cầu tại điểm IV.2a Điều 1 Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây gọi là Quyết định số 979/QĐ-TTg).

- Việc xây dựng các tiêu chí phải bảo đảm tính khả thi, khắc phục các vướng mắc, bất cập trong Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL quy định trong Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Các tiêu chí trong Tiêu chí chung xác định các nhiệm vụ cơ bản, cần thiết nhằm bảo đảm hiệu quả trong quá trình thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước, tổ chức hoạt động PBGDPL cụ thể (yếu tố đầu vào của hoạt động PBGDPL) của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm theo quy định của Luật PBGDPL và đặc điểm của từng cấp quản lý nhà nước.

- Lượng hóa chất lượng đầu ra của công tác quản lý nhà nước về PBGDPL và từng hoạt động PBGDPL cụ thể do các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm chủ trì tổ chức.

#### c) Phạm vi thí điểm áp dụng

Tiêu chí chung được áp dụng để đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL thông qua 02 nội dung: (i) Chất lượng hoạt động quản lý nhà nước về công tác PBGDPL và (ii) Kết quả đầu ra của các hoạt động PBGDPL cụ thể.

#### d) Thời gian thí điểm

Thời gian thí điểm theo thời gian thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” được phê duyệt theo Quyết định số 979/QĐ-TTg.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm được quy định tại Quyết định số 979/QĐ-TTg, bao gồm: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sóc Trăng.

### **3. Kết cấu và điểm số của Tiêu chí chung**

Tiêu chí chung gồm 02 loại tại 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, bao gồm: (i) Tiêu chí chung áp dụng cho các bộ, cơ quan ngang bộ thí

điểm; (ii) Tiêu chí chung áp dụng cho các địa phương thí điểm. Mỗi loại Tiêu chí chung bao gồm các nhóm tiêu chí sau đây:

a) Nhóm tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động quản lý nhà nước về PBGDPL (Điểm số tối đa là 45 điểm). Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở lượng hóa mức độ hoàn thành trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương; đồng thời có sự phân loại để phù hợp với đặc điểm quản lý nhà nước của trung ương và địa phương, cụ thể:

- Đối với bộ, cơ quan ngang bộ, Tiêu chí chung tập trung đánh giá chất lượng triển khai 06 nhóm nhiệm vụ sau: (i) Mức độ hoàn thành trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ hàng năm; (ii) Chất lượng triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PBGDPL trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ hàng năm; (iii) Mức độ bảo đảm nguồn nhân lực cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL năm đã được phê duyệt; (iv) Mức độ bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL năm đã được phê duyệt; (v) Mức độ thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL và (vi) Mức độ đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác PBGDPL trong năm công tác.

- Đối với địa phương, Tiêu chí chung tập trung đánh giá chất lượng triển khai 07 nhóm nhiệm vụ sau: (i) Mức độ hoàn thành trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; (ii) Mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL/cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL; (iii) Mức độ bảo đảm nguồn nhân lực cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL năm đã được phê duyệt; (iv) Mức độ bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL năm đã được phê duyệt; (v) Mức độ thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL; (vi) Mức độ đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác PBGDPL và (vii) Mức độ hoàn thành trách nhiệm về xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả về PBGDPL.

b) Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả đầu ra của các hoạt động PBGDPL cụ thể (Điểm số tối đa là 55 điểm). Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở lượng hóa mức độ đánh giá của đối tượng thụ hưởng về chất lượng tổ chức các hoạt động PBGDPL cụ thể do các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm tổ chức; mức độ tác động của các hoạt động PBGDPL cụ thể tới nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các đối tượng thụ hưởng đối với nội dung pháp luật được PBGDPL.

**Điều 2.** Hướng dẫn sử dụng Tiêu chí chung để đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL tại các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm

**1. Quy trình thực hiện đánh giá thí điểm của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm**

Việc thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL được thực hiện theo quy trình ba bước như sau:

a) Bước 1. Lựa chọn, xác định đối tượng, lĩnh vực, địa bàn để đánh giá thí điểm hoạt động PBGDPL cụ thể

Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ và Sở Tư pháp các địa phương thí điểm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương dự kiến chủ trì tổ chức đánh giá thí điểm để thống nhất lựa chọn nội dung pháp luật, hình thức PBGDPL đánh giá thí điểm; xây dựng, trình Bộ trưởng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức đánh giá thí điểm, trong đó xác định đơn vị, địa phương chủ trì việc đánh giá căn cứ vào lĩnh vực, địa bàn đánh giá và gửi về Bộ Tư pháp (Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật) để theo dõi, tổng hợp.

b) Bước 2. Xây dựng Tiêu chí riêng đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL đối với các hoạt động PBGDPL được lựa chọn

Sau khi ban hành Kế hoạch tổ chức đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL, trên cơ sở điểm số và các tiêu chí trong Tiêu chí chung, Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ và Sở Tư pháp các địa phương thí điểm chủ trì, phối hợp với đơn vị, địa phương chủ trì việc đánh giá để xây dựng Tiêu chí riêng đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL (sau đây gọi là Tiêu chí riêng) đối với từng hoạt động PBGDPL cụ thể được lựa chọn. Tiêu chí riêng phải cụ thể hóa các tiêu chí trong Tiêu chí chung thành các mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc đạt mục tiêu (theo dự kiến) và điểm số tương ứng.

Tùy theo yêu cầu và đặc thù của hoạt động PBGDPL được lựa chọn, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm có thể bổ sung các chỉ tiêu trong Tiêu chí riêng để cụ thể hóa và bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan hoạt động PBGDPL thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

c) Bước 3. Tổ chức đánh giá thí điểm

Đơn vị, địa phương chủ trì việc đánh giá thành lập Tổ đánh giá để tham mưu việc đánh giá. Tổ đánh giá bao gồm đại diện các đơn vị, chuyên gia, người có liên quan tới hoạt động PBGDPL được đánh giá; hoạt động theo cơ chế vụ việc và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Trong giai đoạn đánh giá thí điểm,

Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Tư pháp cùng cấp cử đại diện tham gia hướng dẫn và hỗ trợ triển khai các hoạt động đánh giá.

Tổ đánh giá có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá thí điểm hiệu quả hoạt động PBGDPL (báo cáo đánh giá thí điểm); đồng thời tổng hợp các tài liệu kiểm chứng đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu và mức điểm cụ thể. Báo cáo đánh giá thí điểm của Tổ đánh giá sẽ được gửi cho đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện nhiệm vụ đánh giá để xem xét, quyết định và gửi cơ quan sau đây:

- Báo cáo đánh giá thí điểm do đơn vị cấp xã, cấp huyện thuộc địa phương thí điểm chủ trì đánh giá được gửi Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) tổng hợp để gửi Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh.

- Báo cáo đánh giá thí điểm do sở, ban, ngành cấp tỉnh thuộc địa phương thí điểm chủ trì đánh giá được gửi Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh (qua Sở Tư pháp).

- Báo cáo đánh giá thí điểm do đơn vị thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ/đơn vị, địa phương được bộ, cơ quan ngang bộ lựa chọn đánh giá thí điểm gửi Tổ chức pháp chế của bộ, cơ quan ngang bộ thí điểm tổng hợp.

Trên cơ sở báo cáo kết quả của Tổ đánh giá và ý kiến của Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh thí điểm tổng hợp xây dựng báo cáo chung gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Trong giai đoạn thí điểm, Bộ Tư pháp sẽ hướng dẫn, tổ chức các buổi làm việc với Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ và Sở Tư pháp các địa phương để tiếp nhận và phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

## **2. Thời điểm đánh giá**

Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm ban hành Tiêu chí riêng trong quý IV năm 2024 và thực hiện việc đánh giá thí điểm hàng năm. Thời điểm bắt đầu và kết thúc việc đánh giá sẽ do các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm chủ động xác định trong Kế hoạch tổ chức đánh giá bảo đảm phù hợp, khoa học. Kết quả tổng hợp hoạt động đánh giá gửi về Bộ Tư pháp chậm nhất là 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá trong Kế hoạch.

## **3. Tài liệu kiểm chứng và phương pháp đánh giá**

Các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm xác định các nguồn thông tin, tài liệu kiểm chứng đối với các tiêu chí, chỉ tiêu trong Tiêu chí chung theo hướng dẫn tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Đối với các Tiêu chí riêng được bổ sung, các nguồn thông tin, tài liệu kiểm chứng do các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm chủ động xác định và có thể lấy từ các báo cáo thống kê, báo cáo khảo sát về công tác PBGDPL hoặc các báo cáo, thông tin chính thức có đề cập hoặc liên quan tới nội dung hoạt động PBGDPL để chứng minh cho hiệu quả hoạt động như: Báo cáo về tình hình vi phạm pháp luật, tình hình khiếu nại, tố cáo; Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) và các chỉ số khác có liên quan.

Việc tổ chức đánh giá qua phương pháp khảo sát, điều tra xã hội học sẽ được các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm linh hoạt thực hiện trước và ngay sau hoạt động PBGDPL hoặc sau một thời gian nhất định tùy thuộc vào tính chất, quy mô của hoạt động PBGDPL được chọn đánh giá.

Để bảo đảm sự thống nhất, khách quan trong hoạt động đánh giá thí điểm, Bộ Tư pháp sẽ chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm, một số tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân liên quan theo dõi, hướng dẫn việc đánh giá và mẫu Phiếu khảo sát để các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm tham khảo trong tổ chức thực hiện đánh giá.

#### **4. Về sử dụng kết quả đánh giá của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm**

Kết quả đánh giá của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm là cơ sở để Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hội đồng phối hợp PBGDPL cùng cấp kịp thời chỉ đạo, đề ra giải pháp khắc phục những bất cập trong hoạt động quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể. Đồng thời, kết quả đánh giá của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm sẽ được Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương trong các Phiên họp Hội đồng gần nhất.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

##### **a) Bộ Tư pháp**

Bộ Tư pháp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL theo Quyết định số 979/QĐ-TTg.

- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật

Tham mưu, giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện hoạt động sau:

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm tổ chức xây dựng Tiêu chí riêng tại các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm;

+ Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tư pháp xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ban hành kế hoạch; phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong Quyết định này; tổng hợp tình hình đánh giá thí điểm và tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo kết quả đánh giá thí điểm tại các Phiên họp của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương;

+ Là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm và tổ chức, cá nhân liên quan theo dõi, hướng dẫn việc đánh giá và mẫu Phiếu khảo sát để các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm tham khảo trong đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL;

+ Tổ chức tập huấn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL cho các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm và ngoài phạm vi thí điểm (nếu cần thiết);

+ Làm đầu mối tiếp nhận, tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm trong quá trình triển khai thực hiện Tiêu chí chung; nghiên cứu, rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Tiêu chí chung (nếu có) trong quá trình thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL;

+ Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL tại các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm;

+ Lưu trữ và tổng hợp kết quả đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm;

+ Thực hiện tổng kết, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL;

+ Nghiên cứu, đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế về đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL sau khi kết thúc thời gian thí điểm.

- Cục Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với Cục PBGDPL lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Tiêu chí chung từ kinh phí triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh

giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”; tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tư pháp và gửi Bộ Tài chính theo quy định; bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ này.

- Các đơn vị khác thuộc Bộ

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục PBGDPL thực hiện các nhiệm vụ trong triển khai đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng Tiêu chí riêng trên cơ sở kết cấu và nội dung Tiêu chí chung; bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL theo Quyết định này; kịp thời thông tin những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện đánh giá thí điểm về Bộ Tư pháp; gửi báo cáo kết quả đánh giá về Bộ Tư pháp theo đúng thời hạn quy định trong Quyết định này.

- Sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL để chỉ đạo, thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng quản lý nhà nước và tổ chức triển khai hoạt động PBGDPL cụ thể đi vào thực chất, phù hợp với nhu cầu và đòi hỏi của người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức thông tin, truyền thông việc triển khai và kết quả đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL do bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương thí điểm tổ chức thực hiện.

## **2. Kinh phí thực hiện**

a) Kinh phí dành cho các hoạt động thực hiện Tiêu chí chung được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quyết định số 979/QĐ-TTg và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

b) Kinh phí xây dựng Tiêu chí riêng và tổ chức đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL tại các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thí điểm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

c) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

có liên quan, Tổ chức pháp chế của các bộ, cơ quan ngang bộ: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc; Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBDPL trung ương Lê Thành Long (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc (để chỉ đạo thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sóc Trăng (để chỉ đạo thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thanh Tịnh**

## Phụ lục 1

# TIÊU CHÍ ÁP DỤNG CHO CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ THUỘC PHẠM VI THÍ ĐIỂM

(Kèm theo Quyết định số: 1666/QĐ-BTP ngày 09 tháng 9 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung đánh giá	Cơ cấu điểm	Tài liệu kiểm chứng
1	Nhóm tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động quản lý nhà nước về PBGDPL			45	
1.1	Mức độ hoàn thành trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ hàng năm	Bảo đảm chất lượng lập, xây dựng Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL thực chất, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề nóng được xã hội quan tâm, các đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	Điểm tối đa là 10 điểm. Các bộ, cơ quan ngang bộ quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)	Kế hoạch công tác PBGDPL của bộ, cơ quan ngang bộ; kết quả khảo sát, tổng hợp các thông tin, báo cáo khác có liên quan làm cơ sở xây dựng kế hoạch công tác
a)			Căn cứ xây dựng Kế hoạch đáp ứng các yêu cầu sau: - Phù hợp với Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương; - Có sự nghiên cứu, nắm bắt về nhu cầu thông tin pháp luật trong lĩnh vực quản lý làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch.		
b)			Kế hoạch phải có đầy đủ những nội dung cơ bản sau: 1. Xác định đối tượng ưu tiên thụ hưởng các hoạt động PBGDPL trong ngành, lĩnh vực quản lý trong năm công tác. 2. Xác định những văn bản pháp luật và nội dung pháp luật trọng tâm của ngành, lĩnh vực cần thực hiện PBGDPL trong năm công tác. 3. Xác định cách thức và hình thức thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể đối với từng nội dung PBGDPL trong năm công tác. 4. Xác định nguồn nhân lực tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể. 5. Xác định kinh phí bảo đảm tổ chức thực hiện đối với từng hoạt động PBGDPL cụ thể. 6. Xác định kết quả dự kiến đạt được đối với các hoạt động PBGDPL cụ thể. Ví dụ: Số		

			lượng người thụ hưởng; tác động của hoạt động đối với ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng thụ hưởng hoặc các tác động khác tới công tác thi hành pháp luật, tình hình vi phạm pháp luật thuộc nội dung được phổ biến, giáo dục trên địa bàn tổ chức hoạt động...		
<b>1.2</b>	<b>Chất lượng triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PBGDPL trong lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ hàng năm</b>	Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch công tác PBGDPL đã được phê duyệt	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 9 điểm. Các bộ, cơ quan ngang bộ quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	
a)			Hướng dẫn, đôn đốc, xử lý các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện Kế hoạch.		Công văn hướng dẫn, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn
b)			Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhận diện các cách làm hay, hiệu quả trong công tác PBGDPL về lĩnh vực quản lý.		Kế hoạch, kết luận kiểm tra, báo cáo sơ kết, tổng kết; công văn hướng dẫn thực hiện
c)			Tỷ lệ % nhiệm vụ hoàn thành theo Kế hoạch được phê duyệt.		Báo cáo, sản phẩm cụ thể của các nhiệm vụ theo Kế hoạch (tin, bài, tài liệu, chuyên mục trên báo chí, hội nghị được tổ chức...)
<b>1.3</b>	<b>Mức độ bảo đảm nguồn nhân lực cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL năm đã được phê</b>	Bảo đảm số lượng, chất lượng nhân lực của bộ, ngành đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác PBGDPL của lĩnh vực quản lý trong năm công tác	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 8 điểm. Các bộ, cơ quan ngang bộ quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội</i>	Báo cáo về thực trạng công chức làm công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật của bộ, cơ
			Tỷ lệ % tổng số lượng nhân sự được bố trí trên thực tế để triển khai các nhiệm vụ PBGDPL trọng tâm so với tổng số lượng nhân sự được xác định trong Kế hoạch.		

	<b>duyệt</b>		Tỷ lệ % các nhiệm vụ PBGDPL trọng tâm được bố trí đủ số lượng nhân sự theo Kế hoạch được phê duyệt trên tổng số nhiệm vụ trong Kế hoạch được phê duyệt.	<i>đúng đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	quan ngang bộ triển khai các nhiệm vụ PBGDPL trọng tâm được xác định trong Kế hoạch PBGDPL năm
1.4	<b>Mức độ bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL năm đã được phê duyệt</b>	Bảo đảm kinh phí phù hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động PBGDPL trọng tâm của bộ, cơ quan ngang bộ theo Kế hoạch PBGDPL được phê duyệt và căn cứ vào quy định của pháp luật về ngân sách	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 8 điểm. Các bộ, cơ quan ngang bộ quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	Báo cáo, thống kê dự toán kinh phí được phê duyệt; thanh quyết toán kinh phí triển khai công tác PBGDPL của bộ, cơ quan ngang bộ
			Tỷ lệ % tổng số kinh phí thực tế được bố trí trên tổng số kinh phí được xác định trong Kế hoạch PBGDPL đã được phê duyệt với mức chi, nội dung chi theo quy định của pháp luật.		
			Tỷ lệ % các nhiệm vụ thực tế được bố trí đầy đủ kinh phí trên tổng số nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch PBGDPL đã được phê duyệt (cần được bố trí kinh phí).		
1.5	<b>Mức độ thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL</b>	Tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 4 điểm. Các bộ, cơ quan ngang bộ quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoặc chính sách khuyến khích hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL được ban hành. - Báo cáo, số liệu thống kê kinh phí, nhân lực thu hút từ hoạt động xã hội
a)	Tỷ lệ % kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa trên tổng số kinh phí PBGDPL được xác định trong Kế hoạch.				
b)	Tỷ lệ % số lượng nhân sự huy động được từ nguồn xã hội hóa (đội ngũ luật sư, luật gia, người dân có kiến thức chuyên môn...) tham gia thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL trên tổng số nhân sự triển khai các nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch được phê duyệt.				

					hóa. - Tổng hợp kinh phí cho công tác PBGDPL được ngân sách nhà nước cấp.
1.6	<b>Mức độ đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác PBGDPL trong năm công tác</b>	Bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác PBGDPL	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 6 điểm.</i>	
a)			Việc xây dựng và vận hành Cổng/Trang Thông tin PBGDPL hoặc chuyên mục/tiểu mục về PBGDPL thuộc Cổng/Trang thông tin của đơn vị (có/không)	<i>Các bộ, cơ quan ngang bộ quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	Địa chỉ Cổng/Trang Thông tin PBGDPL, chuyên mục
b)			Tính đầy đủ của thông tin PBGDPL trên Cổng/Trang Thông tin PBGDPL hoặc các chuyên mục/tiểu mục về PBGDPL. - Đối với Cổng/Trang Thông tin PBGDPL: Có đầy đủ các chuyên mục, nội dung theo quy định tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”). - Đối với chuyên mục/tiểu mục về PBGDPL: + Đăng tải các thông tin pháp luật, PBGDPL. + Đăng tải thông tin, nội dung phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL.		Báo cáo về thông tin trên Cổng/Trang Thông tin PBGDPL, chuyên mục căn cứ quy định về nội dung tại Mục III Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg
c)			Tính cập nhật của các thông tin trên Cổng/Trang thông tin PBGDPL hoặc chuyên mục/tiểu mục về PBGDPL (quy định rõ tần suất cập nhật thông tin).		Danh mục thông tin và thời điểm đăng tải thông tin
2	<b>Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả đầu ra của các hoạt động PBGDPL cụ thể do các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức</b> <i>(Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động lựa chọn nội dung pháp luật trọng tâm, hình thức PBGDPL và đối tượng được PBGDPL trong Kế hoạch</i>			<b>55</b>	

<i>công tác PBGDPL để đánh giá)</i>						
<b>2.1</b>	<b>Mức độ đánh giá của đối tượng thụ hưởng về chất lượng tổ chức các hoạt động PBGDPL cụ thể</b>	Đánh giá hiệu quả lan tỏa và tính phù hợp của hoạt động PBGDPL với nhu cầu PBGDPL và đặc điểm sinh hoạt của đối tượng thụ hưởng	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>		<i>Điểm tối đa là 25 điểm.</i>	
<b>a)</b>			Tỷ lệ % số lượng người biết về nội dung, thông tin pháp luật được PBGDPL so với số lượng dự kiến đạt được theo Kế hoạch.			
<b>b)</b>			Mức độ hài lòng của đối tượng thụ hưởng các hoạt động PBGDPL cụ thể về các nội dung sau: - Chất lượng thông tin pháp luật được cung cấp; - Công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể. Tùy theo hình thức PBGDPL thực hiện có thể bao gồm các nội dung sau: chất lượng báo cáo viên; thời gian tổ chức; địa điểm tổ chức; phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ...			- Báo cáo tình hình tổ chức hoạt động PBGDPL; tổng hợp kết quả khảo sát, điều tra xã hội học theo mẫu và các báo cáo đánh giá có liên quan (nếu có). - Kết quả, mức độ quan tâm, theo dõi từ khán giả, thính giả, người dân đối với nội dung PBGDPL trên chương trình phát thanh, truyền hình, Công/Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội...
<b>2.2</b>	<b>Mức độ tác động của các hoạt động PBGDPL cụ thể</b>	Đánh giá việc hoàn thành các mục tiêu dự kiến đạt được trong Kế hoạch triển khai nhiệm vụ PBGDPL đã được phê duyệt trên thực tế	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>		<i>Điểm tối đa là 30 điểm.</i>	
			Tỷ lệ % số lượng người có sự cải thiện về nhận thức pháp luật giữa thực tế đạt được và dự kiến đạt được theo Kế hoạch.			

			<i>mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	lĩnh vực pháp luật PBGDPL có liên quan
	<b>Tổng cộng</b>			<b>100</b>

Phụ lục 2

**TIÊU CHÍ ÁP DỤNG CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG  
THUỘC PHẠM VI THÍ ĐIỂM**

(Kèm theo Quyết định số: 1666/QĐ-BTP ngày 09 tháng 9 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung đánh giá	Cơ cấu điểm	Nguồn kiểm chứng
<b>I</b>	<b>Nhóm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành trách nhiệm quản lý nhà nước về PBGDPL</b>			<b>45</b>	
<b>1.1</b>	<b>Mức độ hoàn thành trách nhiệm xây dựng Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý</b>	Bảo đảm chất lượng lập, xây dựng Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL thực chất, kịp thời, có trọng tâm trọng điểm, tập trung vào những vấn đề nóng được xã hội quan tâm, các đối tượng đặc thù trên địa bàn phù hợp với các nội dung trọng tâm trong các văn bản chỉ đạo của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương, bộ, cơ quan ngang bộ	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>  Căn cứ xây dựng Kế hoạch đáp ứng các yêu cầu sau:  - Phù hợp với Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương;  - Có sự nghiên cứu, nắm bắt về nhu cầu thông tin pháp luật trên địa bàn quản lý làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch.  Nội dung Kế hoạch phải có đầy đủ những nội dung cơ bản sau:  1. Xác định đối tượng cần được ưu tiên thụ hưởng các hoạt động PBGDPL trên địa bàn quản lý trong năm công tác.  2. Xác định những văn bản pháp luật và nội dung pháp luật trọng tâm trên địa bàn cần thực hiện PBGDPL trong năm công tác.  3. Xác định cách thức và hình thức thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể đối với từng nội dung cần PBGDPL trong năm công tác.  4. Xác định nguồn nhân lực tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể.  5. Xác định kinh phí bảo đảm tổ chức thực hiện đối với từng hoạt động PBGDPL cụ thể.  6. Xác định kết quả dự kiến đạt được đối với các hoạt động PBGDPL cụ thể. Ví dụ: Số lượng người thụ hưởng, tác động của hoạt động đối với ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng thụ hưởng hoặc các tác động khác tới	<i>Điểm tối đa là 10 điểm. Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	Kế hoạch công tác PBGDPL của địa phương
<b>a)</b>					
<b>b)</b>					

			công tác thi hành pháp luật, tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn tổ chức hoạt động...		
1.2	<b>Mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL/cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL</b>	Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL trong công tác PBGDPL	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 8 điểm. Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh; kết luận kiểm tra
a)			Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL/cơ quan, đơn vị hàng năm và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương (Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhận diện các cách làm hay, hiệu quả trong công tác PBGDPL; tỷ lệ % nhiệm vụ hoàn thành theo Kế hoạch được phê duyệt).		
b)			Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất ngoài kế hoạch do Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp trên hoặc do cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp giao.		
c)			Mức độ hoàn thành việc tổ chức các Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL cùng cấp và các thành viên Hội đồng tại các địa phương, cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch.		
1.3	<b>Mức độ bảo đảm nguồn nhân lực cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL năm đã được phê duyệt</b>	Bảo đảm số lượng, chất lượng nhân lực của địa phương đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác PBGDPL của lĩnh vực quản lý trong năm công tác	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 8 điểm. Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	Báo cáo về thực trạng công chức làm công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật của địa phương triển khai các nhiệm vụ PBGDPL trọng tâm được xác định trong Kế hoạch PBGDPL năm
a)			Tỷ lệ % tổng số lượng nhân sự được bố trí trên thực tế để triển khai các nhiệm vụ PBGDPL trọng tâm so với tổng số lượng nhân sự được xác định trong Kế hoạch.		
b)	Tỷ lệ % các nhiệm vụ PBGDPL trọng tâm được bố trí đủ số lượng nhân sự theo Kế hoạch được phê duyệt trên tổng số nhiệm vụ trong Kế hoạch được phê duyệt.				

1.4	<b>Mức độ bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL năm đã được phê duyệt</b>	Bảo đảm kinh phí phù hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động PBGDPL trọng tâm của địa phương theo Kế hoạch PBGDPL đã được phê duyệt và căn cứ vào quy định của pháp luật về ngân sách	<p><i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i></p> <p>Tỷ lệ % các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch PBGDPL được bố trí kinh phí riêng trên tổng số hoạt động PBGDPL đã được phê duyệt với mức chi, nội dung chi theo quy định của pháp luật.</p> <p>Tỷ lệ % tổng số kinh phí thực tế được bố trí trên tổng số kinh phí được xác định trong Kế hoạch PBGDPL đã được phê duyệt với mức chi, nội dung chi theo quy định của pháp luật.</p> <p>Tỷ lệ % các nhiệm vụ thực tế được bố trí đầy đủ kinh phí trên tổng số nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch PBGDPL đã được phê duyệt (cần được bố trí kinh phí).</p>	<p><i>Điểm tối đa là 8 điểm.</i></p> <p><i>Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bổ điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i></p>	<p>Báo cáo, thống kê dự toán kinh phí được phê duyệt; thanh toán kinh phí triển khai công tác PBGDPL của địa phương</p>
1.5	<b>Mức độ thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL</b>	Tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL	<p><i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i></p> <p>Tỷ lệ % kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa trên tổng số kinh phí PBGDPL được xác định trong Kế hoạch.</p> <p>Tỷ lệ % số lượng nhân sự huy động được từ nguồn xã hội hóa (đội ngũ luật sư, luật gia, người dân có kiến thức chuyên môn...) tham gia thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL trên tổng số nhân sự triển khai các nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch được phê duyệt.</p>	<p><i>Điểm tối đa là 3 điểm.</i></p> <p><i>Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bổ điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i></p>	<p>- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoặc chính sách khuyến khích hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL được ban hành.</p> <p>- Báo cáo, số liệu thống kê kinh phí thu được từ hoạt động xã hội hóa và kinh phí từ ngân sách nhà nước.</p> <p>- Tổng hợp kinh phí cho công tác PBGDPL được ngân</p>
a)					
b)					

					sách nhà nước cấp.
<b>1.6</b>	<b>Mức độ đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác PBGDPL</b>	Bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số công tác PBGDPL	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 5 điểm.</i>	
a)			Việc xây dựng và vận hành Cổng/Trang Thông tin PBGDPL hoặc chuyên mục/tiểu mục về PBGDPL thuộc Cổng/Trang thông tin của đơn vị (có/không).	<i>Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các tiêu chí riêng (nếu có)</i>	Địa chỉ Cổng/Trang Thông tin PBGDPL, chuyên mục
b)			Tính đầy đủ của thông tin PBGDPL trên Cổng/Trang Thông tin PBGDPL hoặc các chuyên mục/tiểu mục về PBGDPL. - Đối với Cổng/Trang Thông tin PBGDPL: Có đầy đủ các chuyên mục, nội dung theo quy định tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”). - Đối với chuyên mục/tiểu mục về PBGDPL: + Đăng tải các thông tin pháp luật, PBGDPL. + Đăng tải thông tin, nội dung phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL.		Báo cáo về thông tin trên Cổng/Trang Thông tin PBGDPL, chuyên mục căn cứ quy định về nội dung tại Mục III Điều 1 Quyết định số 471/QĐ-TTg
c)	Việc xây dựng và vận hành Cổng/Trang Thông tin PBGDPL hoặc chuyên mục/tiểu mục về PBGDPL thuộc Cổng/Trang thông tin của đơn vị (có/không).			Danh mục thông tin và thời điểm đăng tải thông tin	
<b>1.7</b>	<b>Mức độ hoàn thành trách nhiệm về xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả về PBGDPL</b>	Nâng cao hiệu quả xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả về PBGDPL tại địa phương	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 3 điểm.</i>	
a)			Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả về PBGDPL.	<i>Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn</i>	- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả về PBGDPL
b)		Định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá chất lượng các mô hình, cách làm hiệu quả.			- Báo cáo, kết luận kiểm tra

				<i>thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	
<b>2</b>	<b>Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả đầu ra của hoạt động PBGDPL của các địa phương</b> <i>(Các địa phương chủ động lựa chọn nội dung pháp luật trọng tâm, hình thức PBGDPL và đối tượng được PBGDPL trong Kế hoạch công tác PBGDPL để đánh giá)</i>			<b>55</b>	
<b>2.1</b>	<b>Mức độ đánh giá của đối tượng thụ hưởng về chất lượng tổ chức các hoạt động PBGDPL cụ thể</b>	Đánh giá hiệu quả lan tỏa và tính phù hợp của hoạt động PBGDPL với nhu cầu PBGDPL và đặc điểm sinh hoạt của đối tượng thụ hưởng	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 25 điểm. Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành của từng nội dung đánh giá; phân bổ điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	- Báo cáo tình hình tổ chức hoạt động PBGDPL; khảo sát, điều tra xã hội học theo mẫu và các báo cáo đánh giá có liên quan (nếu có). - Kết quả, mức độ quan tâm, theo dõi từ khán giả, thính giả, người dân đối với nội dung PBGDPL trên chương trình phát thanh, truyền hình, Công/Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội...
<b>a)</b>			Tỷ lệ % số lượng người biết về nội dung, thông tin pháp luật được PBGDPL so với số lượng dự kiến đạt được theo Kế hoạch.		
<b>b)</b>			Đánh giá của đối tượng thụ hưởng các hoạt động PBGDPL cụ thể về các nội dung sau: - Chất lượng thông tin pháp luật được cung cấp; - Công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể. Tùy theo hình thức PBGDPL thực hiện có thể bao gồm các nội dung sau: chất lượng báo cáo viên; thời gian tổ chức; địa điểm tổ chức; phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ...		
<b>2.2</b>	<b>Mức độ tác động của các hoạt động PBGDPL cụ thể</b>	Đánh giá việc hoàn thành các mục tiêu dự kiến đạt được trong Kế hoạch triển khai nhiệm vụ PBGDPL đã được phê duyệt trên thực tế	<i>Việc đánh giá thực hiện trên các nội dung sau:</i>	<i>Điểm tối đa là 30 điểm. Các địa phương quyết định việc phân loại các mức độ hoàn thành</i>	- Kết quả khảo sát trước và sau hoạt động PBGDPL. - Điều tra xã hội học theo mẫu
			Tỷ lệ % số lượng người có sự cải thiện về nhận thức pháp luật giữa thực tế đạt được và dự kiến đạt được theo Kế hoạch		

				<i>của từng nội dung đánh giá; phân bố điểm tương ứng cho từng mức độ hoàn thành và bổ sung các Tiêu chí riêng (nếu có)</i>	và các báo cáo về tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực pháp luật PBGDPL có liên quan
	<b>Tổng cộng</b>			<b>100</b>	